BỘ 20 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM TOÁN 9

BÀI 1. KHÁI NIỆM PHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ HAI PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN

Nội dung: Nhận biết phương trình bậc nhất hai ẩn; nhận biết hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn; kiểm tra một cặp số có là nghiệm của phương trình hoặc hệ phương trình hay không.

Hướng dẫn: Khoanh tròn chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng. Mỗi câu hỏi có một đáp án đúng.

Câu 1. Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất hai ẩn?

A. $2x + 3y = 5$
B. $x^2 + y = 3$
C. $xy + 2 = 0$
D. $x + y^2 = 4$

Câu 2. Phương trình bậc nhất hai ẩn có dạng nào sau đây?

A. $ax^2 + by = c$
B. $ax + by = c$ với a, b không đồng thời bằng 0
C. $axy = b$
D. $ax + by^2 = c$

Câu 3. Trong phương trình $3x - 2y = 7$, cặp số nào là một nghiệm?

A. (1; 2)
B. (1; −2)
C. (3; 1)
D. (0; 3)

Câu 4. Cặp số (2; 1) có là nghiệm của phương trình $3x + y = 7$ không?

A. Có
B. Không
C. Không xác định được
D. Chỉ là nghiệm khi $x > 0$

Câu 5. Cặp số nào sau đây là nghiệm của phương trình $x + 2y = 5$?

A. (1; 1)
B. (1; 2)
C. (2; 2)
D. (3; 2)

Câu 6. Cặp số (1; 3) có là nghiệm của phương trình $2x - y = -1$ không?

A. Có
B. Không
C. Chỉ đúng khi $x = y$
D. Không thể kiểm tra

LIVEWORKSHEETS

Câu 7. Hệ phương trình nào sau đây là hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn?

A. $x^2 + y = 3$; $x - y = 1$
B. $2x + y = 5$; $x - 3y = 1$
C. $xy = 2$; $x + y = 3$
D. $x + y^2 = 4$; $2x - y = 1$

Câu 8. Hệ nào sau đây không phải là hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn?

A. $x + y = 2$; $2x - y = 1$
B. $3x - 2y = 5$; $x + y = 4$
C. $x^2 + y = 3$; $x - y = 2$
D. $4x + y = 6$; $2x - 3y = 1$

Câu 9. Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn có dạng:

A. $ax + by = c$; $a'x + b'y = c'$
B. $ax^2 + by = c$; $a'x + b'y = c'$
C. $axy = c$; $a'x + b'y = c'$
D. $ax + by^2 = c$; $a'x + b'y = c'$

Câu 10. Cặp số (2; 1) là nghiệm của hệ nào sau đây?

A. $x + y = 4$; $2x - y = 3$
B. $x + y = 3$; $2x - y = 3$
C. $x - y = 3$; $2x + y = 5$
D. $x + 2y = 5$; $x - y = 2$

Câu 11. Để kiểm tra cặp số $(x_0; y_0)$ có là nghiệm của hệ phương trình hay không, ta cần:

A. Chỉ thay $x = x_0$ vào phương trình thứ nhất.
B. Chỉ thay $y = y_0$ vào phương trình thứ hai.
C. Thay $x = x_0$, $y = y_0$ vào cả hai phương trình của hệ.
D. Tính $x_0 + y_0$.

Câu 12. Cặp số (1; 2) có là nghiệm của hệ $x + y = 3$; $2x - y = 0$ không?

A. Có
B. Không
C. Chỉ là nghiệm của phương trình thứ nhất
D. Chỉ là nghiệm của phương trình thứ hai

Câu 13. Cặp số (2; 3) có là nghiệm của hệ $x + y = 5$; $x - y = 1$ không?

A. Có
B. Không
C. Chỉ là nghiệm của phương trình thứ nhất
D. Không xác định được

Câu 14. Cặp số nào là nghiệm của hệ $x + y = 6$; $x - y = 2$?

A. (3; 3)
B. (4; 2)
C. (2; 4)
D. (5; 1)

LIVEWORKSHEETS

Câu 15. Cặp số (−1; 2) có là nghiệm của hệ x + y = 1; 2x − y = −4 không?

A. Có
B. Không
C. Chỉ là nghiệm của phương trình thứ nhất
D. Chỉ là nghiệm của phương trình thứ hai

Câu 16. Cho hệ 2x + y = 5; x − y = 1. Cặp số nào sau đây là nghiệm của hệ?

A. (1; 3)
B. (2; 1)
C. (3; −1)
D. (0; 5)

Câu 17. Cho hệ x + 2y = 7; 2x − y = 4. Khi thay (3; 2) vào hệ, ta được:

A. Cả hai phương trình đều đúng.
B. Phương trình thứ nhất đúng, phương trình thứ hai sai.
C. Phương trình thứ nhất sai, phương trình thứ hai đúng.
D. Cả hai phương trình đều sai.

Câu 18. Cho phương trình 2x − 3y = 6. Cặp số nào sau đây không là nghiệm?

A. (3; 0)
B. (0; −2)
C. (0; 2)
D. (6; 2)

Câu 19. Cho hệ x + y = 4; 3x − y = 8. Cặp số (3; 1):

A. Là nghiệm của hệ.
B. Không là nghiệm của hệ.
C. Chỉ thỏa mãn phương trình thứ nhất.
D. Chỉ thỏa mãn phương trình thứ hai.

Câu 20. Cho hệ 2x + y = 7; x − 2y = 0. Cặp số nào là nghiệm của hệ?

A. (2; 3)
B. (3; 1)
C. (1; 5)
D. (4; −1)

LIVEWORKSHEETS

ĐÁP ÁN

Bài 1. Khái niệm phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn

Câu 1: A Câu 2: B Câu 3: C Câu 4: A Câu 5: B

Câu 6: A Câu 7: B Câu 8: C Câu 9: A Câu 10: B

Câu 11: C Câu 12: A Câu 13: B Câu 14: B Câu 15: A

Câu 16: B Câu 17: A Câu 18: C Câu 19: A Câu 20: B

Lưu ý: Giáo viên có thể sử dụng phần câu hỏi để nhập vào Wayground; phần đáp án được tách riêng ở cuối tài liệu.

LIVEWORKSHEETS